

Bản án số: 45A/2019/HSST
Ngày 10- 9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên

Bà Đinh Thị Thu Huyền

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2019/TLST- HS ngày 20 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST- HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 06 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Hữu N, sinh năm 1992; tại thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Hữu L và bà: Trần Thị M; Vợ, con: chưa có; **Tiền án, tiền sự:** không;

Nhân thân:

+ Quyết định số 1042 ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Y áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng.

+ Quyết định khởi tố bị can số 22 ngày 29/01/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đối với Hoàng Hữu N về tội “ *Cướp giật tài sản*”, bản án số 33/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Bản án không bị kháng cáo kháng nghị. Ngày 21 tháng 8 năm

2019, Chánh án Tòa án nhân dân huyện Y ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù đối với N.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

2. Lương Văn Q, sinh năm 1993; tại thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn S và bà: Ong Thị M; Vợ, con: chưa có; **Tiền sự:** không; **Tiền án:** Bản án số 53 ngày 30/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Y xử phạt 16 tháng tù về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ngày 17/8/2018, Q chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

Người bị hại:

1. Anh Ngô Trường S, sinh năm 1985 (có mặt khi tranh tụng, vắng mặt tuyên án);

Cư trú tại: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1940 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Ong Thế D, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cư trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Đức H, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Cư trú tại: Số nhà 36E, phường Đ, quận B, Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Phương H, sinh năm 1980(vắng mặt);

Cư trú tại: Số 5, ngõ 24, phường Đ1, quận Đ2, Hà Nội.

3. Ông Ong Thế S, sinh năm 1940 (vắng mặt);

Cư trú tại: thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 26/01/2019 Hoàng Hữu N, sinh năm 1992 ở tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, gặp Dương Văn Q, sinh năm 1993 ở thôn T, xã C,

huyện Y, tỉnh Bắc Giang tại thị trấn N, huyện Y. N rủ Q đi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu, Q đồng ý. N và Q đi bộ về xã C, N về nhà lấy 01 con dao tự chế dài khoảng 50 cm, Q về nhà lấy 01 chiếc mỏ lết, 01 dao gọt hoa quả dài khoảng 20 cm. Khoảng 22 giờ cùng ngày N và Q đi bộ từ xã C đến Tiểu khu 5, thị trấn N nếu thấy gia đình nào có tài sản sơ hở thì chiếm đoạt. Đến ngõ 9 N và Q phát hiện có chiếc xe ô tô BKS 88C- 014.72 của anh Ông Thế D, sinh năm 1985 ở tiểu khu 5, thị trấn N đỗ ngoài đường, sườn xe bên trái ô tô có giá đỡ để chiếc ắc quy Đồng Nai 12V, thấy nhà dân xung quanh đèn điện sáng chưa ngủ. N và Q đi bộ khoảng 50 m ngồi chờ vắng người đợi khi nào gia đình người dân xung quanh đi ngủ thì N và Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Khoảng 23 giờ cùng ngày N và Q thấy nhà dân ở gần chỗ để xe ô tô tắt điện đi ngủ. N và Q đi đến chiếc xe ô tô, Q đưa cho N chiếc mỏ lết, N vặn ốc đầu dây, giá đỡ và lấy con dao đem theo kênh chiếc ắc quy lên, sau đó N và Q khênh đi một đoạn. Do bình ắc quy nặng nên N và Q đặt xuống lề đường và bảo nhau đi trộm cắp phương tiện để vận chuyển ắc quy đi tiêu thụ. N và Q đi được khoảng 50m, phát hiện gia đình bà Trần Thị S, sinh năm 1940 ở tiểu khu 5, thị trấn N để một chiếc xe đạp ở sân và có tường rào bằng kim loại bao quanh. Q trèo qua tường rào vào trong sân, dùng tay nhấc chiếc xe đạp qua tường rào cho N đứng ngoài chờ. Sau khi lấy được xe đạp, Q điều khiển chở N đến chỗ để ắc quy. Do trên xe có 01 bao dứa rách và dây chun. N đổ nước trong bình ắc quy ra, sau đó cho vào bao dứa đặt lên gác ba ga phía sau, dùng chun chằng lại. Q điều khiển xe đạp, N ngồi lên ghi đông quay mặt về phía Q. Q và N đi theo hướng thị trấn N đi xã Nh tìm nơi tiêu thụ.

Khoảng 01 giờ ngày 27/01/2019 anh Ngô Trường S, sinh năm 1985 ở thôn H, xã T, huyện Y là cán bộ Công an huyện Y, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA-AIRBLADE, biển kiểm soát 29X4- 8539 đi từ Công an huyện Y ra đường tỉnh lộ 398, theo hướng thị trấn N đi xã Nh để ăn đêm, khi đi đến gần cây xăng “Phong Ngải” thuộc tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y, nhìn thấy N và Q có biểu hiện nghi vấn, anh S điều khiển xe mô tô vượt lên phía trước đầu xe đạp do Q đang điều khiển yêu cầu Q dừng xe và gọi điện thoại về đơn vị thông báo cho người ra hỗ trợ. Sợ bị phát hiện Q dắt xe bỏ chạy về phía thôn M, xã Nh. N cầm con dao tự chế mang theo đi đến chỗ anh S chém 1 nhát vào tay trái anh S, làm rách ống tay áo. Anh S bỏ chạy, N đuổi theo một đoạn khoảng 05m thì quay lại lấy chiếc xe mô tô BKS 29X4- 8539 nhãn hiệu Honda Airblade của anh S đi về phía Q. N bảo Q bỏ lại chiếc xe đạp và bình ắc quy, ngồi lên xe mô tô cùng N đi về hướng xã T, huyện Y tìm nơi tiêu thụ chiếc xe mô tô của anh S. Khi đi đến cánh đồng thuộc thôn T, xã C, huyện Y, N xuống xe, mở

cốp xe mô tô kiểm tra thấy bên trong có 02 chiếc khóa số tám mà lực lượng Công an thường sử dụng. Do sợ bị phát hiện nên N nói lại sự việc cho Q biết và bàn với Q đem chiếc xe mô tô của anh S vớt xuống sông để tránh bị phát hiện, Q đồng ý và cùng N đi lên bờ thuộc khu vực Trạm bơm, xã T, huyện Y cùng nhau đẩy chiếc xe mô tô xuống sông rồi đi về nhà.

Sau khi về đến trụ sở Công an huyện Y anh S báo cáo lại vụ việc và trình báo cơ quan điều tra.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ tại lề đường bên phải tỉnh lộ 398 theo hướng thị trấn N đi xã T thuộc địa phận tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y 01 chiếc xe đạp, ở phía sau có 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai có in dòng chữ “Pinaco 12V100AH” đựng bên trong 01 bao tải dừa màu xanh được buộc lại bằng dây chun; 01 đôi dép lê giả da có in chữ “BBQ”.

Ngày 29/01/2019, anh Ngô Trường S giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y 01 chiếc áo khoác mùa đông màu xanh tím, ở ống tay áo bên trái có 02 vết rách vải là chiếc áo anh S đã mặc và bị N dùng dao chém làm rách ống tay áo.

Ngày 27/01/2019, Hoàng Hữu N thực hiện hành vi phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và bị bắt giữ trong một vụ án khác. Qua đấu tranh khai thác nhanh N khai nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Q và thực hiện hành vi cướp chiếc xe mô tô của anh S, sau đó do sợ bị phát hiện nên đã cùng Q đẩy chiếc xe mô tô của anh S xuống sông. Đối với con dao dùng để chém anh S, N đã vớt xuống sông gần vị trí chiếc xe mô tô, 01 đôi dép lê giả da có in chữ “BBQ” cơ quan điều tra thu giữ ở hiện trường là của N.

Ngày 01/02/2019, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm vật chứng: thu giữ 01 mảnh nhựa màu đen ở trên sườn kè bờ sông, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, BKS 29X4-8539, số máy 5037743, số khung RLHJF 180 Y537722 ở dưới sông thuộc khu vực trạm bơm thôn H, xã T, huyện Y. Đối với con dao N sử dụng chém anh S, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Ngày 02/2/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y bắt tạm giam đối với Lương Văn Q. Ngày 21/5/2019, ông Ong Thế S, sinh năm 1940 ở thôn T, xã C, huyện Y là ông ngoại của Q giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc mỏ lết (cờ lê), bằng kim loại màu sáng, loại 10- 250 mm, có dây chữ in nổi DIAMOND CHINA, tổng chiều dài 24,5 cm là chiếc cà lê Q đã lấy sử dụng mang đi trộm cắp tài sản .

Tại bản kết luận định giá số 08/KL- ĐGTS ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V, 100AH có giá trị là 2.030.000 đồng; Kết luận định giá tài sản số 09/KL- ĐGTS ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc xe đạp nữ có giá trị là 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản của 01 chiếc xe đạp nữ và 01 chiếc bình ắc quy Đồng Nai loại 12V, 100AH có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 2.080.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 04/KL- ĐGTS ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 chiếc xe mô tô BKS 29X4-8539, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, có giá trị là 2.500.000 đồng.

Cáo trạng số 35/CT- VKSYD ngày 16 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố Hoàng Hữu N về các tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố Lương Văn Q về các tội “*Che giấu tội phạm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự và tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Hữu N khai: Ngày 26 tháng 01 năm 2019, bị cáo bảo Q về nhà lấy 01 cà lê và 01 con dao nhỏ để đi trộm cắp, N không nói trộm cắp ở đâu, cứ đi nếu ai có tài sản sơ hở và có cơ hội thì chiếm đoạt. Q không nói gì, nhưng về lấy cà lê và dao. N mang theo 01 con dao dài khoảng 50 cm. N và Q đến Tiểu khu 5, thị trấn N thấy chiếc xe ô tô đỗ ngoài đường, nhà gần đó điện sáng, N và Q lên núi chờ. Khoảng 23 giờ thấy mọi người tắt điện đi ngủ các bị cáo quay lại. N xoáy ốc, dùng dao kênh ắc quy, Q cảnh giới và cùng N kênh ắc quy ra khỏi xe ô tô. N và Q tự hiểu ý nhau đi lấy 01 xe đạp của nhà bà S mang ra chở ắc quy đi tiêu thụ. Đi đến gần cây xăng Phong Ngải khoảng 01 giờ ngày 27 tháng 01 năm 2019, không có người tham gia giao thông, gặp anh S đi xe mô tô, anh S hỏi các bị cáo đi đâu về, bị cáo nói đi làm về. Các bị cáo không biết anh S là công an. Lúc này bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô mang đi tiêu thụ. Bị cáo dùng dao chém vào tay anh S để anh S sợ bỏ chạy và nhằm mục đích để anh S không ngăn cản hành vi chiếm đoạt của bị cáo và bị cáo chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh S. Q đứng cách đó khoảng mấy mét. Bị cáo không nói với Q mục đích chiếm đoạt xe mô tô của anh S. Q không có lời nói hay hành động gì cùng bị cáo chém anh S để chiếm đoạt xe mô tô.

Bị cáo Lương Ngọc Q khai: Bị cáo nhất trí với lời trình bày của bị cáo N. Bị cáo trình bày thêm gặp anh S, bị cáo không có ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô. N

không nói gì với bị cáo về việc chiếm đoạt xe mô tô. Quá trình chém anh S bị cáo không có lời nói hay hành động gì giúp sức cho N. Khi N chiếm đoạt được xe mô tô của anh S, bị cáo không trình báo Cơ quan pháp luật.

Anh Trần Trường S khai: Gặp hai bị cáo anh không nói gì về việc anh là Công an. N dùng dao chém, anh đỡ nên bị chém vào tay. Lúc này đêm khuya, không có người tham gia giao thông, vì sợ nên anh bỏ xe mô tô và bỏ chạy. Do đó, N chiếm đoạt xe mô tô. Nay anh đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Hoàng Hữu N phạm các tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cướp tài sản*” . Bị cáo Lương Văn Q phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*” và “ *Che giấu tội phạm*”.

** Đối với bị cáo Hoàng Hữu N:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Hữu N từ 07 đến 08 tháng tù về trộm cắp tài sản,

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Hữu N 07 năm tù về tội Cướp tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo N phải chịu hình phạt chung của 02 tội từ 07 năm 07 tháng đến 07 năm 08 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 BLHS, tổng hợp với bản án số 33/HSST ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, buộc N phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là từ 11 năm 01 tháng đến 11 năm 02 tháng.

** Đối với bị cáo Lương Văn Q:*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Lương Văn Q 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Lương Văn Q từ 07 tháng đến 09 tháng tù về tội Che giấu tội phạm.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Q phải chịu hình phạt chung của 02 tội là từ 13 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng đối với các bị cáo.

Vật chứng:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, số máy 5037743, số khung RLHJF 180Y537722.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 BKS 29X4-8539, 01 chiếc mô lét (cờ lê), 01 đôi dép giả da có in chữ “BBQ”

Trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết 326/2016 Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì.

[2] *Về hành vi phạm tội:*

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và khai báo hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo được thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 26/01/2019, tại ngõ số 9, thuộc tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y. Hoàng Hữu N, sinh năm 1992 ở tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang và Lương Văn Q, sinh năm 1993 ở thôn T, xã C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, lợi dụng việc anh Ong Thế D để xe ô tô ngoài đường, không có người trông coi và vào ban đêm mọi người tắt điện đi ngủ, N và Q lén lút lấy 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai, loại 12V, 100AH giá trị là 2.030.000 đồng của anh Ong Thế D rồi cùng nhau đi đến nhà bà Trần Thị S, sinh năm 1940 ở tiểu khu 5, thị trấn N, huyện Y trộm cắp 01 chiếc xe đạp nữ giá trị 50.000 đồng của bà S để vận chuyển bình ắc quy đem đi tiêu thụ. Tổng giá trị tài sản N và Q trộm cắp của anh D và bà S là 2.080.000 đồng. Khoảng 01 giờ ngày 27/01/2019, N và Q chở bình ắc quy đi đến gần cây xăng “Phong Ngải” thuộc tiểu khu 1, thị trấn N, huyện Y bị anh Ngô Trường S, sinh năm 1985, ở thôn H, xã T, huyện Y là cán bộ Công an huyện Y phát hiện yêu cầu dừng xe. Anh S không nói là cán bộ công an. N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô của anh S. Để chiếm đoạt được tài sản, N dùng dao chém anh S, anh S giơ tay trái đỡ nên bị rách ống tay áo bên trái, anh S sợ bỏ xe mô tô và chạy. N đuổi theo một đoạn, rồi quay lại lấy chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE giá trị 2.500.000 đồng của anh S rồi cùng Q đem đi tiêu thụ. Do lo sợ bị phát hiện, Q giúp N đẩy chiếc xe mô

tô của anh S xuống Sông Thương thuộc khu vực Trạm bơm, xã T, huyện Y. Cơ quan điều tra thu hồi tài sản cho những người bị hại. Trước và trong khi thực hiện hành vi dùng dao chém anh S nhằm mục đích chiếm đoạt xe mô tô, N không bàn bạc hay hứa hẹn gì với Q. Q không có lời nói hay hành động gì giúp sức cho N để chiếm đoạt xe mô tô của anh S. Q biết hành vi N dùng dao chém anh S và lấy chiếc xe mô tô, nhưng không đến Cơ quan điều tra để tố cáo hành vi của N, mà Q giúp N đẩy chiếc xe mô tô xuống sông. Hành vi của Q đã cản trở, làm Cơ quan điều tra khó khăn trong việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; Biên bản xác định hiện trường ghi ngày 01/02/2019; Biên bản kiểm tra phương tiện ô tô ghi ngày 01/02/2019; Bản ảnh hiện trường; Biên bản xác minh, truy tìm vật chứng ghi ngày 01/02/2019; Kết luận định giá tài sản số 04/KL- ĐGTS ngày 19/02/2019, Kết luận định giá tài sản số 08/BB- ĐGTS và Kết luận định giá số 09/BB- ĐGTS ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng; Vật chứng vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hoàng Hữu N phạm các tội “ *Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản*” , tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lương Văn Q phạm các tội “ *Trộm cắp tài sản và Che giấu tội phạm*”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 389 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ các bị cáo tuổi trẻ, không có tiền chi tiêu, lợi dụng sơ hở của mọi người trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt, hành vi thực hiện vào ban đêm, khi đó mọi người đều đi ngủ. Ngoài ra, bị cáo N dùng dao chém anh S rách áo, làm anh S sợ bỏ chạy để chiếm đoạt xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE của anh S. Bị cáo Q thấy N thực hiện hành vi đối với anh S không trình báo Cơ quan pháp luật, che giấu hành vi phạm tội của N, tạo điều kiện cho N lẩn trốn, đi cùng N mang xe mô tô đi tiêu thụ không được nên cùng N vứt xe và con dao tự chế xuống sông. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh D và bà S được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của N xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh S, xâm phạm vào sức khỏe anh S được pháp luật bảo vệ, hành vi của Q xâm phạm vào sự hoạt động đúng đắn của các Cơ quan tư pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, cần xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự, xử phạt các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục riêng và

phòng ngừa tội phạm nói chung. Các bị cáo không có nghề nghiệp, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung. Các bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản không có sự bàn bạc, không liên kết chặt chẽ. Các bị cáo thực hiện hành vi mang tính chất đồng phạm giản đơn, nên không có căn cứ xác định các bị cáo phạm tội có tổ chức.

[3] Xét vai trò các bị cáo đối với hành vi trộm cắp tài sản, Hội đồng xét xử thấy N là người khởi xướng và trực tiếp tháo ắc quy. Do đó, N có vai trò chính, sau đó đến Q.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ*: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo khi cân nhắc hình phạt. Tại phiên tòa, anh S là người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với N.

[5] *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Lương Văn Q có tiền án chưa được xóa án tích, nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự khi cân nhắc hình phạt.

[6] Do các bị cáo phạm nhiều tội nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 55 của Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của nhiều bản án đối với N.

[7] *Trách nhiệm dân sự*: Anh S không bị thương tích, bà S và anh D đã nhận lại tài sản, nay không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Vật chứng*:

- 01 mỏ lết (cò lê) bằng kim loại màu sáng loại màu sáng loại 10- 250mm, có dãy chữ in nổi DIAMOND CHINA, tổng dài 24,5cm là công cụ phương tiện phạm tội áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 BKS 29X4- 8539, 01 đôi dép lê giả da có in chữ “BBQ” là vật không có giá trị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc xe mô tô BKS 29X4- 8539 nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, số máy 5037743, số khung RLHJF 180Y537722 là tài sản của anh Ngô Văn Ng. Nay anh Ng xác định xe không có giấy tờ nên không xin lại xe mô tô. Kết quả tra cứu xác định không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[9] *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

I. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Hữu N phạm tội “*Trộm cắp tài sản và Cướp tài sản*”.

Bị cáo Lương Văn Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản và Che giấu tội phạm*”.

* Đối với Hoàng Hữu N:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tội cướp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự .

* Đối với Lương Văn Q

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với tội trộm cắp tài sản.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 389, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Bộ luật hình sự đối với Lương Văn Q.

- Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các Điều 331; 332, 333; 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt:

1. Bị cáo Hoàng Hữu N 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội cướp tài sản; 08 (tám) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 07 năm 11 tháng. Tổng hợp hình phạt 03 năm 06 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 33/2019/HSST ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (

muoi mot) năm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam tức 29 tháng 01 năm 2019.

2. Bị cáo Lương Văn Q 07 (bảy) tháng tù về tội trộm cắp tài sản, 07 (bảy) tháng tù về tội Che giấu tội phạm. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho 02 tội là 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (tức 02/02/2019).

II. Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

III. Vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 mảnh (cờ lê) bằng kim loại màu sáng loại 10- 250mm, có dãy chữ in nổi DIAMOND CHINA, tổng dài 24,5cm.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép lê giả da có in chữ “BBQ”, 01 BKS 29X4- 8539.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIRBLADE, số máy 5037743, số khung RLHJF 180Y537722.

IV. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

V. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Y;
- Lưu HS.VP;
- Công an Yên Dũng;
- Trại giam kè;
- Bị cáo, UBND TT N, UBND xã C.

Bùi Thị Hương

